

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTT22B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH04202** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Quản lý dịch hại tổng hợp**
Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201102473	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	20/08/2007				9	7.0	8.1	9.0		5.5		6.6
2	2256201102478	Giáp Văn	Quý	16/04/2007				7	7.0	7.1	8.0		7.0		7.1
3	2256201102481	Nguyễn Đăng Phước	Thiện	29/12/2006				8	9.0	8.4	9.0		6.5		7.4
4	2256201102482	Nguyễn Thị Kim	Thoa	20/03/2006				8	7.0	8.1	9.0		9.0		8.6
5	2256201102485	Trần Bảo	Trâm	09/06/2007				9	8.0	8.1	9.0		5.0		6.4
6	2256201102486	Dương Thị Mai	Trình	28/05/2007				7	7.0	7.6	7.0		0.0		2.9
7	2256201102488	Lý Quốc	Trung	20/02/2007				7	7.0	6.4	7.0		7.0		6.9
8	2256201102490	Nguyễn Kim	Yến	17/04/2006				8	7.0	8.1	9.0		9.0		8.6

Châu Đốc, ngày 30 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng Nguyễn Tiến Đạt